

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **76/2019/HNGĐ-ST**
Ngày: 19-9-2019
V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Và Dưỡng
Bà Nguyễn Thị Quy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán: Ông Vũ Văn Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 267/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30/8/2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Đặng T T**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: tổ 3, ấp 6, xã S, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông **Trương V Q**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: tổ 5, ấp 6, xã S, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đặng T T trình bày:

Tôi và anh Q quen biết nhau do mai mối; hai người phát sinh tình cảm và tìm hiểu nhau trong thời gian 03 tháng, đến ngày 26/7/2019 chúng tôi tự nguyện đi đến kết hôn tại UBND xã S, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (được UBND xã S cấp giấy chứng nhận kết hôn số 163 ngày 26/7/2016).

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q không có công việc ổn định, vấn đề tiền bạc khiến, cũng như vì điều kiện công việc nên vợ chồng ít sống chung

với nhau, do đó vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2018 đến nay.

Hiện nay tôi không còn tình cảm gì với anh Q, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Trương V Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến làm việc, tham gia phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng ông Q đều vắng mặt nên không có lời khai.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng T T

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng T T được ly hôn với ông Trương V Q.

+ Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Bà T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Đặng T T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Trương V Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T và ông Q.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn” quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng T T và ông Trương V Q tự nguyện đăng ký kết hôn, được UBND xã S, huyện Định Quán cấp giấy chứng nhận kết hôn số 163 ngày 26/7/2016. Căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định hôn nhân giữa bà Đặng T T và ông Trương V Q là hôn nhân hợp pháp.

Theo nguyên đơn bà T trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Q không có công việc ổn định, vấn đề tiền bạc cũng như vì điều kiện công việc nên vợ chồng ít sống chung với nhau, do đó vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2018 đến nay.

Tòa án đã xác minh tại địa phương (tổ 5, ấp 6, xã S, huyện Định Quán) về tình trạng hôn nhân của bà T và ông Q, kết quả như sau: Sau khi kết hôn bà T đi làm công nhân ở Trảng Bom, ông Q ở nhà làm thuê. Do không ở gần nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tình trạng hôn nhân của bà T và ông Q là trầm trọng, vợ chồng thường xuyên cãi vã đánh đập nhau; hai người đã sống ly thân từ năm 2018.

Bị đơn ông Trương V Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến làm việc, tham gia phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng ông Q đều vắng mặt, cũng không có ý kiến phản hồi về các nội dung theo đơn khởi kiện của nguyên đơn. Điều này cho thấy ông Q không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân với bà T nữa, không có thiện chí hòa giải để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ với nhau. Do ông Q không đến tham gia tố tụng tại Tòa án, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Theo tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông Q là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng T T về việc xin ly hôn với ông Trương V Q.

[3.2] Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung:

Do chưa có lời khai của ông Trương V Q nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Đặng T T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình theo quy định.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 91, 147, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 8, 9, 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Đặng T T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng T T được ly hôn với ông Trương V Q.
2. Về con chung: Không có, không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.
4. Về án phí: Bà Đặng T T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà

T đã nộp, theo Biên lai thu số 0002291 ngày 06/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán được trừ vào tiền án phí bà T phải chịu.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- UBND xã S, H.Định Quán;
- Lưu.

Phạm Ngọc Quyền